

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2019/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2019

“DỰ THẢO”

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng, phó phòng và tương đương; đội trưởng, đội phó thuộc Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Thực hiện Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 sửa đổi một số điều Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010; số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; số 57/2013/NĐ-CP ngày 31/5/2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động Thanh tra ngành Giao thông vận tải; số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ thông tư liên tịch số 42/2015/TTLT-BGTVT-BNV ngày 14/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính; thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 68/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về Thanh tra viên, công chức thanh tra chuyên ngành và cộng tác viên thanh tra ngành Giao thông vận tải;

Căn cứ thông tư số 01/2017/TT-BNV ngày 31/12/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với chức danh đội trưởng, phó đội trưởng đội nghiệp vụ thanh tra ngành giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số/TTr-SNV ngày tháng.....năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm các chức danh Chánh Văn phòng Sở, phó Chánh Văn phòng Sở; Chánh Văn phòng Ban An toàn Giao thông tỉnh, Phó Chánh Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng chuyên môn; Trưởng ban, Phó trưởng ban quản lý bảo trì đường bộ; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giao thông vận tải; đội trưởng, đội phó thuộc Thanh tra Sở Giao thông vận tải (sau đây gọi chung là Trưởng, Phó phòng, ban, đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải; đội trưởng, đội phó Thanh tra Sở).

b) Việc quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Chánh Thanh tra Sở, phó Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải do Thanh tra tỉnh xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với:

a) Công chức, viên chức được xem xét để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo, quản lý quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Sở Giao thông vận tải, các phòng, ban, đơn vị và cá nhân có liên quan;

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm các chức danh quy định tại Quyết định này là căn cứ để Sở Giao thông vận tải thực hiện việc quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức giữ các chức danh quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

2. Các tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh tại khoản 1 Điều 1 không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được trích dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

1. Về chính trị tư tưởng

Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

2. Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật

Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; không tham vọng quyền lực, không háo danh; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; công bằng, chính trực, trọng dụng người tài, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên

tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

3. Về năng lực và uy tín

a) Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ.

b) Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực công tác hoặc phân công phụ trách; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì nhiệm vụ chung của ngành.

c) Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

d) Nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; có khả năng nghiên cứu, tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất các giải pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và các hoạt động sự nghiệp của Sở Giao thông vận tải, lĩnh vực Giao thông vận tải của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

4. Về sức khỏe, độ tuổi và kinh nghiệm: Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm theo quy định; có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực được bổ nhiệm

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể

1. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm và ngành, lĩnh vực công tác của vị trí bổ nhiệm.

2. Có bằng tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị trở lên

3. Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học hành chính học, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ quản lý hành chính công.

4. Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 2 hoặc tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng trình độ B trở lên.

5. Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày

11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tin học văn phòng trình độ B trở lên.

Điều 5. Điều kiện bổ nhiệm

1. Là cán bộ, công chức, viên chức được tuyển dụng và bổ nhiệm ngạch từ chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

2. Là công chức, viên chức trong quy hoạch chức danh bổ nhiệm được cơ quan hoặc người có thẩm quyền phê duyệt, trừ trường hợp luân chuyển, điều động gắn với bổ nhiệm giữ chức vụ tương đương tại các phòng chuyên môn, đơn vị khác.

3. Đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 3, Điều 4 Quyết định này.

4. Có đầy đủ hồ sơ, lý lịch cá nhân, kê khai tài sản thu nhập, tiêu chuẩn chính trị, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, thẩm tra, xác minh, xác nhận.

5. Đảm bảo đúng độ tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam, không quá 50 tuổi đối với nữ.

6. Được các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chứng nhận đủ sức khỏe để hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao.

7. Không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 82 Luật cán bộ, công chức năm 2008 và khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 56 Luật viên chức năm 2010.

8. Các điều kiện bổ nhiệm khác theo quy định của pháp luật

Điều 6. Tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh cụ thể

1. Đối với Trưởng phòng và tương đương

a) Đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Quyết định này

b) Có thời gian công tác trong ngành Giao thông vận tải từ 05 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và đang giữ chức vụ cấp phó phòng, ban, đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải từ đủ 2 năm trở lên. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 04 năm liên tục trước khi đề nghị bổ nhiệm.

c) Trường hợp điều động từ cơ quan, đơn vị khác trong tỉnh: Là công chức đang giữ chức vụ trưởng phòng thuộc Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh hoặc trưởng phòng, ban cấp huyện từ đủ 2 năm trở lên; có trình độ chuyên môn phù hợp với chức vụ đảm nhận; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều động theo quy định của pháp luật.

2. Đối với Phó Trưởng phòng và tương đương

a) Đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Quyết định này.

b) Có thời gian công tác trong ngành Giao thông vận tải từ 04 năm trở lên (không kể thời gian tập sự). Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 năm liên tục trước khi đề nghị bổ nhiệm.

c) Trường hợp điều động từ cơ quan, đơn vị khác trong tỉnh: Là công chức đang giữ chức vụ Phó Trưởng phòng thuộc Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh hoặc trưởng phòng, ban cấp huyện từ đủ 2 năm trở lên; có trình độ chuyên môn phù hợp với chức vụ đảm nhận; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều động theo quy định của pháp luật.

3. Đối với Đội trưởng thuộc Thanh tra Sở

a) Đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Quyết định này.

b) Có trình độ đại học trở lên (hoặc tương đương đại học đối với sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân chuyển ngành) thuộc một trong các chuyên ngành: Giao thông vận tải, xây dựng, kiến trúc, cơ khí, công nghệ thông tin, viễn thông, luật, kinh tế, tài chính.

b) Có thời gian công tác trong ngành Giao thông vận tải từ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và đang giữ chức vụ Đội phó Đội Thanh tra Giao thông từ đủ 1 năm trở lên. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 02 năm liên tục trước khi xem xét bổ nhiệm.

4. Đối với Đội phó thuộc Thanh tra Sở

a) Đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Quyết định này.

b) Có trình độ đại học trở lên (hoặc tương đương đại học đối với sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân chuyển ngành) thuộc một trong các chuyên ngành: Giao thông vận tải, xây dựng, kiến trúc, cơ khí, công nghệ thông tin, viễn thông, luật, kinh tế, tài chính.

b) Có thời gian công tác trong ngành Giao thông vận tải từ 02 năm trở lên (không kể thời gian tập sự). Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên của năm trước liền kề khi xem xét bổ nhiệm.

c) Ưu tiên bổ nhiệm đối với những người đã được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra viên.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Giám đốc Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm:

a) Tổ chức quán triệt cho công chức, viên chức cơ quan, đơn vị quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý .

b) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Xây dựng quy hoạch cán bộ, công chức, viên chức vào các chức danh Trưởng, Phó phòng, ban, đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải; đội trưởng, đội phó Thanh tra Sở.

d) Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động Trưởng, Phó phòng, ban, đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải theo quy định

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .../.../2019 và thay thế Quyết định số 31/2010/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh trưởng, phó phòng, ban, đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Như điều 8 (Thi hành);
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng tin học-Công báo, VPUBND tỉnh;
- TP, PTP NC;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

